

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1970 và bà Lê Thị L, sinh năm 1976; HKTT: Ấp TB, xã TL, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Thôn 3, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B, bà L có ông Phí Ngọc M, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 1, phường TM, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, theo giấy uỷ quyền ngày 10/9/2018

* *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn D, sinh năm 1969

Anh Lê Văn M, sinh năm 1998

Anh Lê Văn Th, sinh năm 2001

Người đại diện theo ủy quyền của anh M và anh Th có bà Hoàng Thị H, theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2018 và ngày 07/3/2019

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích đất: Hai bên đương sự thống nhất phần diện tích đất 31060m², tọa lạc tại thôn 3, xã Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, được ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho hộ bà Hoàng Thị H, sổ vào sổ 10544/ĐL QSDĐ/UB cấp ngày 31/10/2004 là thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn B, bà Lê Thị L; vị trí đất xác định: Phía đông giáp đất ông Nông Văn T, phía tây giáp đất ông Q, phía nam giáp đất ông A, ông C, phía bắc giáp suối cùng toàn bộ tài sản trên đất

Giá trị tài sản là 500.000.000 đồng

2.2. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông Lê Văn B, bà Lê Thị L có quyền và nghĩa vụ liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc kê khai, đăng ký đất đai để thay đổi quyền sử dụng đất và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho mình đối với diện tích đất 31060m², tọa lạc tại thôn 3, xã Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật đất đai.

2.3. Về số tiền nợ: Bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn D xác nhận còn nợ ông Lê Văn B, bà Lê Thị L số tiền gốc là 275.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) và đồng ý trả số tiền trên

2.4. Về thời gian trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận là bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B và bà Lê Thị L cụ thể như sau:

+ Năm 2019: Mỗi tháng trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/4/2019.

+ Năm 2020: Vào ngày 30/01/2020 trả số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); tiếp theo mỗi tháng trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày 30 hàng tháng

+ Năm 2021: Vào ngày 30/01/2021 trả số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); tiếp theo mỗi tháng trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày 30 hàng tháng

+ Năm 2022: Vào ngày 30/01/2022 trả số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*); tiếp theo mỗi tháng trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi hết số nợ.

Trong trường hợp bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ

một lần trong các lần thỏa thuận thì ông Lê Văn B và bà Lê Thị L có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án có thẩm quyền để thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) hai bên thống nhất thỏa thuận là bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn D phải chịu.

Trả lại cho ông Lê Văn B và bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0018476 ngày 19/9/2018 và số tiền 7.028.500 (*Bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0019728 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT